| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN SÓC SƠN**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*Bản án số: 16/2022/HNGĐ - ST*
*Ngày 31/3/2022*
*"V/v: Ly hôn"*

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – TP. HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Vĩ.

Ông Vũ Quang Huy.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Tô Ngọc Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị X - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 90/2022/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐST - HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị C**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn Thanh T, xã Đông X, h. Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Bị đơn: **Anh Nguyễn Mạnh H**, sinh năm 1984;

Nơi ĐKHKTT: Thôn Thanh T, xã Đông X, h. Sóc Sơn, Hà Nội;

Hiện đang chấp hành án tại: Trai giam T, Cục C10, Bộ Công an.

Có mặt chị C, vắng mặt anh H.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 21/12/2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Mạnh H tìm hiểu nhau khoảng 4 tháng thì tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND. xã Đông X, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội ngày 13/4/2004. Sau khi kết hôn, chị về làm dâu và sống chung cùng gia đình anh H tại thôn Thanh T, xã Đông X, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do anh H chơi bời cờ bạc, nghiện ma túy, không quan tâm và không có trách nhiệm với vợ con, anh H đã đi cai nghiện ma túy bắt buộc và tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện số 6 - Hà Nội nhưng không có kết quả. Sau khi về nhà, anh H tiếp tục chơi bời, sử dụng ma túy, thường xuyên cầm cố tài sản của gia đình để lấy tiền ăn chơi, một mình chị phải vất vả nuôi con và chu cấp cho anh H. Chị và gia đình đã khuyên nhủ rất nhiều nhưng anh H không thay đổi nên anh chị sống ly thân từ năm 2012 đến nay. Sau đó, anh H bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", hiện anh H đang chấp hành án tại Trại giam giam T thuộc huyện Như X, Thanh Hóa. Trong thời gian anh H đi chấp hành án, chị không đi thăm mà chỉ gửi tiền chu cấp cho anh H. Nay chị xác định không còn tình cảm gì với anh H, cuộc sống vợ chồng không có tương lai hạnh phúc, chị xin được ly hôn  anh H để ổn định lại cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Nguyễn Quang V, sinh ngày 01/3/2004 và Nguyễn Hoài N, sinh ngày 30/8/2006; hiện các con khỏe mạnh, đang sống cùng chị. Ly hôn, chị xin nuôi 02 con và chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị kinh doanh bất động sản, thu nhập bình quân 20.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, đất nông nghiệp, nợ chung, công sức đóng góp: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 08/3/2022, bị đơn là anh Nguyễn Mạnh H trình bày:

Anh xác nhận lời khai của chị C về thời gian, nơi đăng ký kết hôn và nơi vợ chồng chung sống sau khi kết hôn. Theo anh, quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 thì anh phạm tội "Tàng trữ trái phép chấy ma túy" và phải đi chấp hành án phạt tù tại Trại giam T, vợ chồng sống ly thân từ đó đến

nay. Nay chị C xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn vì anh vẫn còn yêu thương vợ con, không muốn gia đình tan vỡ.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là Nguyễn Quang V, sinh ngày 01/3/2004 và Nguyễn Hoài N, sinh ngày 30/8/2006. Ly hôn đặt ra, anh không đồng ý để chị C nuôi 02 con chung. Sau khi anh ra tù, anh có nguyện vọng xin được nuôi 02 con và không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, đất nông nghiệp, nợ chung, công sức đóng góp: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến*:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng là chị Phương, anh H kể từ khi nhận đơn, thụ lý vụ án, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, Điều 227, 267, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị C. Cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn anh Nguyễn Mạnh H.

- Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Quang V, sinh ngày 01/3/2004 và Nguyễn Hoài N, sinh ngày 30/8/2006 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của chị C không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp, công nợ và đất sản xuất nông nghiệp chị: C, anh H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án huyện Sóc Sơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến Viện kiểm sát và đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Mạnh H đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Thanh T, xã Đông X, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền.

Về sự vắng mặt của anh H: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh H. Ngày 08/3/2022 anh H đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Mạnh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông X, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 20, quyển số 01/2004 ngày 13/4/2004. Hôn nhân giữa chị C, anh H là hợp pháp.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Sau khi kết hôn, anh chị chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do anh H chơi bời, nghiện ma túy, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, một mình chị C phải lo toan kinh tế, chăm sóc con chung nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, đánh chửi nhau. Tháng 3/2012, anh H đã đi cai nghiệnma túy bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội số 6, thời hạn 24 tháng nhưng không có kết quả. Ngày 24/5/2021, anh H bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và hiện đang chấp hành án tại Trại giam T. Anh chị sống ly thân từ năm 2012 đến nay, trên thực tế không tồn tại quan hệ vợ chồng. Quá trình điều tra, anh H đồng ý ly hôn chị C nhưng anh không đưa ra được biện pháp gì để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Đồng thời xác minh tại địa phương, nơi anh chị cư trú thể hiện, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C, cho chị C được ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Quang V, sinh ngày 01/3/2004 và Nguyễn Hoài N, sinh ngày 30/8/2006. Chị C, anh H đều có nguyện vọng được nuôi 02 con.

Xét thấy, nguyện vọng được nuôi con sau khi ly hôn là nguyện vọng chính đáng của các bậc làm cha mẹ. Tuy nhiên căn cứ điều kiện thực tế của anh chị, Hội đồng xét xử thấy, anh H đang chấp hành án tại Trại giam T, hiện không đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; chị C có nơi cư trú và thu nhập ổn định để đảm bảo cuộc sống của bản thân và nuôi con, đồng thời cháu Nguyễn Quang V, Nguyễn Hoài N đều có nguyện vọng muốn được sống cùng mẹ. Do đó nên giao 02 con cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy đinh về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Xét thấy, chị C, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận sự tự nguyện này.

[2.3] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, công sức, đất nông nghiệp: Chị C, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết về các vẫn đề này nên ghi nhận sự tự nguyện của anh chị.

[2.4] Về án phí: Căn cứ Điều 143, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, chị C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Điều 143, 147, 227, 267, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 25, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị C. Cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn anh Nguyễn Mạnh H.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Quang V, sinh ngày 01/3/2004 và Nguyễn Hoài N, sinh ngày 30/8/2006 cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có quyết định có hiệu lực pháp luật khác của Tòa án thay thế.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị C, anh Nguyễn Mạnh H không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Mạnh H được quyền thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, công sức đóng góp và đất nông nghiệp: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị C, anh Nguyễn Mạnh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, biên lai thu số: 0004713 ngày 17/2/2022.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Mạnh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

**Nơi nhận**
*- Đương sự;*
*- TAND. thành phố Hà Nội;*
*- VKSND. huyện Sóc Sơn;*
*- THA. huyện Sóc Sơn;*
*- UBND. xã Đông X, Sóc Sơn, Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số xx, quyển . số 01/2004 ngày 13/4/2004);*
*- Lưu: HS, VP.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thúy Hồng**